

Bản án số: 37/2017/HSPT
Ngày: 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa

- Các Thẩm phán: - Ông Mã Văn Quân

- Bà Phùng Thị Ương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/HSPT ngày 21 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo Nông Thị H và Hoàng Thị H1. Do có kháng cáo của các bị cáo Nông Thị H, Hoàng Thị H1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo kháng cáo:

1. Nông Thị H; Sinh ngày 30 tháng 7 năm 1978.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm P, xã V, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 1/12 phổ thông.

Con ông: Nông Văn S1 và bà Nông Thị M

Chồng: Vi Văn L1;

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2011

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 25/7/2017. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Hoàng Thị H1. Sinh ngày 15/6/1981.

Nơi ĐHKHKT và chỗ ở: Xóm P, xã V, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 4/12 phổ thông.

Con ông: Hoàng Quốc N và bà Nông Thị Ch

Chồng: Vi Văn D.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 25/7/2017. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng. (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án này còn có 02 bị cáo Chu Thị S, Nông Thị T cùng trú tại xóm P, xã V, huyện L, tỉnh Cao Bằng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Người bị hại: Ông Lương Văn Th - sinh năm 1985

Trú tại: Phố L, thị trấn Nh, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/4/2017, tại xóm P, xã V, huyện L, tỉnh Cao Bằng, Tổ công tác công an huyện L đang làm nhiệm vụ phát hiện 01 chiếc ô tô tải, có biển kiểm soát 98C-046.xx do anh Lương Văn Th điều khiển, trên xe có rất nhiều trâu thì bị một nhóm phụ nữ, trong đó có Chu Thị S đi ra yêu cầu lái xe dừng lại để thu tiền. Khi S vừa nhận 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng thì bị bắt giữ, còn các đối tượng khác thì bỏ chạy, tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ thêm của S 01 điện thoại SAMSUNG, 856.000 (tám trăm năm mươi sáu ngàn đồng) và 05 nhân dân tệ (NDT). Đồng thời Chu Thị S cùng với vật chứng được đưa về trụ sở để làm rõ.

Ngày 07/4/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện L bắt khẩn cấp đối với Nông Thị T, Nông Thị H và triệu tập thêm Hoàng Thị H1 để điều tra thì chứng

minh được S, T, H, H1 và nhiều người khác trong nhóm đã có hành vi chặn xe chở trâu, bò và lợn vào biên giới để thu tiền nhiều lần với mức thu 16.000đ (mười sáu nghìn đồng)/01 con lợn; 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng)/01 con trâu, bò. Cụ thể như sau:

- Chu Thị S tham gia chặn xe để thu tiền là 06 lần, lần thu được nhiều nhất được chia 90.000đ (chín mươi nghìn đồng), lần được chia ít nhất 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

- Nông Thị T tham gia 06 lần, lần nhiều được chia 31.000đ (ba mươi một nghìn đồng), lần ít được chia 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

- Nông Thị H được chặn xe 06 lần với số tiền được chia là 330.000đ (ba trăm ba mươi nghìn đồng).

- Hoàng Thị H1 được tham gia chặn xe 08 lần, lần được chia nhiều nhất là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), lần ít nhất được chia 29.000đ (hai mươi chín nghìn đồng).

Số vật chứng bị thu giữ ngày 05/4/2017, xác định được số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) là của lái xe Lương Văn Th, chiếc điện thoại SAMSUNG được Chu Thị S sử dụng làm phương tiện liên lạc với các đối tượng mỗi khi có xe chở hàng đến, 856.000đ (tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng) và 05 NDT là của S làm thuê mà có.

Tại bản Cáo trạng số 12/KSĐT-SH ngày 29 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Chu Thị S, Nông Thị T, Nông Thị H và Hoàng Thị H1 về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Chu Thị S, Nông Thị T, Hoàng Thị H1 và Nông Thị H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 135; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Chu Thị S và Nông Thị H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự đối với bị cáo Nông Thị H và Hoàng Thị H1.

Xử phạt:

- Nông Thị T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/4/2017.

- Hoàng Thị H1 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tuyên án, bắt giam bị cáo ngay sau khi tuyên án.

- Nông Thị H 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tuyên án, nhưng được trừ đi 16 ngày tạm giam (từ ngày 07/4/2017 đến ngày 22/4/2017), bắt giam bị cáo ngay sau khi tuyên án.

- Chu Thị S 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/4/2017.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí đối với các bị cáo.

Ngày 03/8/2017, các bị cáo Nông Thị H và Hoàng Thị H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Các bị cáo Nông Thị T, Chu Thị S không có kháng cáo.

Tại phiên toà, các bị cáo Nông Thị H, Hoàng Thị H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng khi xe chở gia súc đi qua, sẽ gây ô nhiễm cho môi trường của xóm và có thể làm lây lan dịch bệnh, gia đình các bị cáo không tăng gia sản xuất được dẫn đến thiệt hại về kinh tế. Vì vậy, các bị cáo đã có hành vi chặn xe chở trâu, bò và lợn vào biên giới để thu tiền nhiều lần với mức thu 16.000đ (mười sáu nghìn đồng)/01 con lợn; 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng)/01 con trâu, bò. Cụ thể: Bị cáo Nông Thị H được chặn xe 06 lần với số tiền được chia là 330.000đ (ba trăm ba mươi nghìn đồng). Bị cáo Hoàng Thị H1 được tham gia chặn xe 08 lần, lần được chia nhiều nhất là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), lần ít nhất được chia 29.000đ (hai mươi chín nghìn đồng). Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội cải tạo tại địa phương và chăm sóc gia đình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo về yêu cầu giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận vì cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án trên là có căn cứ. Đối với yêu cầu xin hưởng án treo, cần chấp nhận vì các bị cáo đủ điều kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự sửa một phần bản án sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Áp dụng khoản 1 Điều 153; Điều 20; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Thị H, Hoàng Thị H1. Riêng bị cáo Nông Thị H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nông Thị H 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 (hai mươi sáu) tháng. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H1 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng. Giữ nguyên các quyết định còn lại về việc xử lý vật chứng và án phí của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05/4/2017 của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện L; Bản tường trình của các bị cáo; Các biên bản hỏi cung của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện L. Cụ thể hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện: Việc chặn xe thu tiền chở gia súc vào biên giới, được các bị cáo và những người phụ nữ khác trong xóm thực hiện từ đầu tháng 3 năm 2017. Những người tham gia tích cực nhất gồm Chu Thị S, Nông Thị T, Hoàng Thị H1 và Nông Thị H. Trong đó, Nông Thị H được tham gia 06 lần, Hoàng Thị H1 được tham gia 08 lần. Mức tiền mà các bị cáo thu được tính trên số lượng gia súc, cứ mỗi con lợn thu 16.000đ (mười sáu nghìn đồng), mỗi con trâu hoặc bò thu 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng). Lần thu được nhiều nhất là 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn) trong đó mỗi người được chia nhiều nhất là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), lần được chia ít nhất là 19.000đ (mười chín nghìn đồng). Trong vụ án này hành vi cưỡng đoạt tài sản do nhiều bị cáo cùng thực hiện, các bị cáo đều là đồng phạm giản đơn là người thực hành, không có sự phân vai, trách nhiệm và kế hoạch cụ thể. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản và tâm lý của người bị hại, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng kết

án các bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên án sơ thẩm cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi cưỡng đoạt nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nông Thị H 13 (mười ba) tháng tù và Hoàng Thị H1 15 (mười lăm) tháng tù là thỏa đáng, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt hơn nữa. Do vậy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo xin hưởng án treo: Các bị cáo đều là phụ nữ không có nghề nghiệp ổn định, các con còn nhỏ đang tuổi ăn học, gia đình hoàn cảnh khó khăn, trước khi phạm tội đều chấp hành tốt các quy định chính sách tại địa phương (có xác nhận của chính quyền địa phương). Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự. Số tiền các bị cáo chiếm đoạt được do hành vi trái pháp luật không lớn và đã được khắc phục, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Nông Thị H, Hoàng Thị H1 đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại Lương Văn Th; người bị hại có đơn xác nhận đã được bồi thường và đề nghị xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nông Thị H, Hoàng Thị H1 được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật sớm được đoàn tụ gia đình. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo Nông Thị H, Hoàng Thị H1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đối với bị cáo Nông Thị H, có bố đẻ ông Nông Văn S1 là thương binh, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa cả hai bị cáo đều tỏ rõ quyết tâm cải tạo tại nơi cư trú cho nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm ở địa phương.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là có là hợp lý và cần được chấp nhận.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nông Thị H và Hoàng Thị H1. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự; Khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Nông Thị H, Hoàng Thị H1.

Xử phạt bị cáo Nông Thị H 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 26 (hai mươi sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 25/9/2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H1 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 25/9/2017.

Trả tự do cho bị cáo Nông Thị H và bị cáo Hoàng Thị H1 ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Việc thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

2. Về án phí:

Các bị cáo Nông Thị H và Hoàng Thị H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh CB;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB
- TAND huyện L;
- Chi cục THA dân sự L;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa